

Số: /TB-SGTVT

Quảng Ninh, ngày tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Về các điểm khu neo đậu, các vị trí tự nhiên có điều kiện thuận lợi cho tàu, thuyền tránh trú bão trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động phương tiện thủy nội địa; Thông báo số 74/TB-VP.UBND ngày 22/4/2024 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phó trưởng Ban thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh tại Hội nghị Tổng kết công tác PCTT và TKCN năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024, trong đó giao Sở Giao thông vận tải thông báo các vị trí tự nhiên có điều kiện thuận lợi để tàu thuyền tránh trú bão trên địa bàn tỉnh.

Sở Giao thông vận tải có các văn bản số 3247/SGTVT-QLKCHT&ATGT ngày 19/6/2024, văn bản số 3496/SGTVT-QLKCHT&ATGT ngày 01/7/2024 (kèm danh sách các điểm tránh trú bão) gửi các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh, đề nghị rà soát lại danh sách các điểm khu neo đậu, các vị trí tự nhiên có điều kiện thuận lợi cho tàu, thuyền tránh trú bão trên địa bàn quản lý; gửi ý kiến thống nhất về Sở Giao thông vận tải để làm cơ sở thông báo điểm tránh trú bão.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các cơ quan, chính quyền địa phương, Sở Giao thông vận tải hoàn thiện danh sách thông báo 72 điểm tránh trú bão trên địa bàn tỉnh tới UBND các địa phương, Trung tâm Truyền thông tỉnh để tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng cho các chủ tàu, thuyền cùng bà con ngư dân biết để tránh trú khi có bão (như danh sách gửi kèm).

Sở Giao thông vận tải Quảng Ninh thông báo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Quảng Ninh (b/c);
- Ban ATGT tỉnh Quảng Ninh (b/c);
- BCH. PCTT-TKCN và PTDS tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp & PTNN (p/h);
- Bộ Chỉ huy QS tỉnh (p/h);
- Biên phòng tỉnh Quảng Ninh (p/h);
- Hiệp hội Nghề cá tỉnh (p/h);
- Hiệp hội tàu du lịch Hạ Long (p/h);
- Giám đốc, các PGĐ Sở GTVT;
- Cảng vụ ĐTNĐ; Thanh tra Sở GTVT;
- Lưu: VP, QLKCHT&ATGT, HT4.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Đình Sáu

DANH SÁCH KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BẢO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH



(Kèm theo Thông báo số: /TB-SGTVT ngày /7/2024 của Sở Giao thông vận tải Quảng Ninh)

TT	Địa danh	Diện tích ước (ha)	Đánh giá sự phù hợp của chủng loại tàu, thuyền có mức mớn nước tối đa có thể vào neo đậu	Tọa độ	MNTB (m)
I	Thị xã Đông Triều				
1	Bến Thắng Lợi (Sông Cầm)	6,5	Chiều dài tàu >6m	106°53'99" 21°09'27"	1,8
2	Trạm tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai thị xã (Sông Cầm)	0,3	Chiều dài tàu >6m	106°53'40" 21°07'25"	2,5
3	Bến tàu - Cơ khí thủy Mạo Khê (Sông Đá Vách)	0,8	Chiều dài tàu >12m	106°58'24" 21°05'32"	2,5
II	Thành phố Uông Bí				
1	Điền Công, phường Trung Vương	0,4	1,8	106°45'.38" 20°59'.37"	2,2
2	Khu vực Đồng Mương, phường Quang Trung	0,014	2	106°47'.35" 21°01'.24"	2,3
3	Bến sông Uông, phường Quang Trung	0,006	1,2	106°47'.02" 21°01'.50"	1,5
4	Cảng nhà máy xi măng Lam Thạch, phường Phương Nam	0,16	3	106°41'.48" 21°01'.08"	3,3
5	Lạch Bàu, phường Yên Thanh	0,02	1,2	106°43'.32" 20°59'.59"	1,65
6	Cống 5 cửa, phường Phương Nam	0,005	3,5	106°40'.48" 21°00'.36"	4,1

III	Thị xã Quảng Yên				✓
1	Bến Giang, phường Tân An	2,75	Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất <15m, có môn nước <2,0m	20 ⁰ .55'.50" 106 ⁰ .53'.00"	Từ 2,1-4,2 m
IV	Thành phố Hạ Long				
1	Vụng Ba Hang	0,03	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ .01'.02" 20 ⁰ .54'.03"	3,40
2	Bến Cột 3	1,2	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 05' 49'' 20 ⁰ 56' 39''	3,1
3	Bến Cột 5	0,98	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 06' 11'' 20 ⁰ 56' 30''	3,3
4	Cảng Hải quân	0,25	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 08' 05'' 20 ⁰ 56' 37''	4,2
5	Vụng Bò Nâu	0,05	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 05' 10'' 20 ⁰ 51' 03''	4,6
6	Vụng Sừng Sốt	0,025	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 05' 19'' 20 ⁰ 50' 47''	3,9
7	Khu vực Tùng Sâu (Ngọc Trai)	0,048	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 05' 10'' 20 ⁰ 51' 03''	4,2
8	Khu vực cảng Việt Hưng	0,04	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 02' 17'' 20 ⁰ 59' 46''	3,5
9	Khu vực nhà máy đóng tàu Hạ Long	0,045	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 00' 53'' 20 ⁰ 59' 29''	3,6
10	Cảng Tuần Châu (điểm neo đậu tránh trú bão dành cho tàu du lịch tham quan và lưu trú)	201	Diện tích mặt nước âu tàu 65,96ha; Tàu du lịch tham quan và lưu trú	20 ⁰ 55'66'' 106 ⁰ 43'86''	TB 6m; khu vực sâu 16,0m; luồng lạch sâu TB 3,0m

V	Thành phố Cẩm Phả				
1	Bến Do, phường Cẩm Thủy	30,34	Chiều dài tàu > 12m	20°59'11" 107°15'06"	3,6
2	Bến Cẩm Y, xã Cẩm Hải	36,00	Chiều dài tàu > 12m	21°04'29" 107°21'58"	3,1
3	Phường Mông Dương	48,00	Chiều dài tàu > 12m	21°03'43" 107°22'09"	4,4
4	Cảng Khe Dây, phường Cửa Ông	88,00	Chiều dài tàu > 12m	21°02'46" 107°22'07"	4,4
5	Khu Vũng Hoa, phường Cẩm Đông	90,00	Chiều dài tàu > 12m	21°03'37" 107°22'09"	5,2
6	Bến cá, phường Cửa Ông	60,00	Chiều dài tàu > 12m	21°02'40" 107°22'59"	3,2
7	Khu Vũng Đục, phường Cẩm Đông	160,00	Chiều dài tàu > 12m	20°59'22" 107°17'49"	3,4
8	Khu Vũng Bàu, phường Quang Hanh	6	Chiều dài tàu > 12m	20°58'44" 107°13'20"	4,1
VI	Huyện Vân Đồn				
1	Bến Quan Lạn	0,15	Chiều dài tàu >12m	107°29'30" 21°04'45"	4,1
2	Khu vực Bến Thắng Lợi	0,6	Chiều dài tàu >12m	107°18'37" 20°53'32"	3,9
3	Phía Đông cảng Cái Rồng	0,35	Chiều dài tàu >12m	107°25'10" 21°03'50"	4,3
4	Cổng Yên	0,36	Chiều dài tàu >12m	107°20'14" 20°51'29"	5,8

5	Khu Ổ Lợn, xã Minh Châu	1,0	Chiều dài tàu <12m	107°34'15''	2,9	✓
				21°59'13''		
6	Cổng Đình, xã Minh Châu	0,1	Chiều dài tàu <6m	107°32'49''	1,0	
				21°56'11''		
7	Vụng Sâu, xã Quan Lạn	0,4	Chiều dài tàu <6m	107°30'00''	1,4	
				20°53'21''		
8	Đầm Tàu, xã Ngọc Vũng	0,02	Chiều dài tàu <6m	107°20'54''	1,3	
				20°49'06''		
9	Cái Tặc, xã Ngọc Vũng	0,01	Chiều dài tàu <6m	107°20'14''	1,0	
				20°51'29''		
10	Áng Giã, xã Thắng Lợi	0,35	Chiều dài tàu <12m	107°18'37''	3,3	
				20°54'17''		
11	Vụng Tùng Con, xã Thắng Lợi	1,0	Chiều dài tàu <12m	107°20'56''	2,1	
				20°53'11''		
12	Lạch Cống Đông, xã Thắng Lợi	0,3	Chiều dài tàu >12m	107°18'75''	4	
				20°53'22''		
13	Cống Lã Vọng, xã Hạ Long	0,18	Chiều dài tàu <12m	107°31'76''	2,3	
				20°04'15''		
14	Cảng thủy nội địa hành khách Ao Tiên - Vân Đồn	77,43	Chiều dài tàu >12m	107°27'39''	6,5	
				21°04'49''		
15	Khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng kết hợp với cảng cá loại I tại huyện Vân Đồn	96,44	Chiều dài tàu >12m	107°25'32''	4,6 - 6,4	
				20°03'08''		
VII	Huyện Cô tô					
1	Vụng Hồng Vân (Vụng Kho gạo cũ)	8,5	Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất <15m, có mớn nước <2,0m	20°59'12''	3,5	
				107°46'32''		
2	Khu vực Bến Nam Hải	2,0	Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất <12m, có mớn nước <1,5m	20°57'52''	2,0	
				107°45'40''		
3	Khu vực Bến Chiến Thắng	0,7	Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất <12m, có mớn nước <1,5m	20°59'57''	2,0	
				107°48'42''		

VIII	Huyện Tiên Yên				
1	Khu tránh trú bão bến Nu Hàn, thôn Đồng Châu, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên	4	Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất <15m, có mớn nước <2,5m	107°25'15.9" 21°19'06.3"	4
2	Tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá thôn Thủy cơ, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên	10,2	Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất <15m, có mớn nước <3,3m	107°26'46.0" 21°17'05.6"	6
IX	Huyện Đầm Hà				
1	Bến dân sinh thôn Xóm giáo, xã Đầm Hà	1,2	Neo đậu một số thuyền đánh bắt cá loại nhỏ từ 8cv đến 25cv, khi nước lên thuyền mới cập được bến, nước xuống thuyền không vào được	21°19'28'' 107°35'56''	nước lên khoảng 2 - 2,5m; nước xuống khoảng 0,3 - 0,7m
2	Bến dân sinh thôn Phúc Tiến, xã Tân Lập	2	Neo đậu một số thuyền đánh bắt cá loại nhỏ từ 8cv đến 25cv, khi nước lên thuyền mới cập được bến, nước xuống thuyền không vào được	21°19'48'' 107°32'26''	nước lên khoảng 2 - 2,5m; nước xuống khoảng 0,3 - 0,7m
3	Bến dân sinh thôn Tân Phú, xã Tân Lập	0,5	Neo đậu một số thuyền đánh bắt cá loại nhỏ từ 8cv đến 25cv, khi nước lên thuyền mới cập được bến, nước xuống thuyền không vào được	Chưa xác định được tọa độ	nước lên khoảng 2 - 2,5m; nước xuống khoảng 0,3 - 0,7m
4	Bến dân sinh thôn Đại Thành, xã Đại Bình	0,3 ha	Neo đậu một số thuyền đánh bắt cá loại nhỏ, khi nước lên thuyền mới cập được bến, nước xuống thuyền không vào được	Chưa xác định được tọa độ	nước lên khoảng 2 - 2,5m; nước xuống khoảng 0,3 - 0,7m
5	Bến dân sinh thôn Làng Ruộng, xã Đại Bình	0,2 ha	Neo đậu một số thuyền đánh bắt cá loại nhỏ từ 8cv đến 25cv, khi nước lên thuyền mới cập được bến, nước xuống thuyền không vào được	Chưa xác định được tọa độ	nước lên khoảng 2 - 2,5m; nước xuống khoảng 0,3 - 0,7m
X	Huyện Hải Hà				
1	Thôn Cái Tó, xã Đường Hoa	7,48	50 - 200 CV	21° 23' 56" 107° 40' 1"	-3,6m

XI	Thành phố Móng Cái				✓
1	Bến Cái Vĩnh, xã Vĩnh Trung	15	Chiều dài tàu >12m	21°22'48" 107°54'12"	5,19
2	Bến Cái Vọ, xã Vĩnh Trung	4	Chiều dài tàu <12m	21°21'35" 107°54'35"	3
3	Cổng Cách, xã Vĩnh Trung	3	Chiều dài tàu >12m	21°22'27" 107°50'49"	4,5
4	Sông Chùa, xã Hải Xuân	4	Chiều dài tàu >12m	Chưa xác định được tọa độ	3,5
5	Cổng ba luồng khu 4, phường Hải yên	4	Chiều dài tàu <12m	21°31'04'' 107°55'05''	3
6	Bến 10 khu 1, phường Hải Yên	10	Chiều dài tàu <12m	21°32'01'' 107°53'40''	2
7	Bến Cây Đa thôn 2, xã Quảng Nghĩa	1,5	Chiều dài tàu <12m	21°31'26'' 107°49'07''	3
8	Bến cá Đình Bầu, xã Quảng Nghĩa	5	Chiều dài tàu >12m	21°31'06'' 107°49'23''	4
9	Bến Nhà thờ, phường Trà Cỏ, phường Trà Cỏ	5,8	Chiều dài tàu <12m	21°29'19'' 108°02'03''	3
10	Bến bãi tàu neo đậu, đường xuống xí nghiệp ngôi cũ.D13, xã Vạn Ninh	8	Chiều dài tàu <12m	21°29'24'' 107°56'32''	3
11	Khu neo đậu gần đầm Nhà anh tâm, thôn Bắc - Vạn Ninh (đê cây nhãn), xã Vạn Ninh	4	Chiều dài tàu <12m	21°29'11'' 107°56'26''	3,5
12	Đường đi qua đầm nhà Anh Trương Thế Nhân (Khu chệ oanh, chi thư), xã Vạn Ninh	1,2	Chiều dài tàu <12m	21°28'23'' 107°57'01''	2,8

13	Bến Đông Nam. Đê 208; đường ra công ty Chính Hữu; Đường ra nhà Ông Minh, Xóm trên giáp với thôn Đông, xã Vạn Ninh	1,4	Chiều dài tàu <12m	21°27'53''	3	✓
				107°55'47''		
14	Đường vào nhà Anh Bùi Văn Công (Chiên), xã Vạn Ninh	1,1	Chiều dài tàu <12m	21°27'19''	4	
				107°57'12''		
15	Đường vào chỗ Đầm hồ gần đầm Anh Bùi Văn Nhơn, xã Vạn Ninh	0,3	Chiều dài tàu <12m	21°27'37''	3,5	
				107°57'02''		
16	Bến Hèn, xã Vĩnh Thục	28	Chiều dài tàu >12m	21°21'48''	4,3	
				107°55'54''		
17	Bến Mũi Ngọc, phường Bình Ngọc	1	Chiều dài tàu >12m	21°26'15''	4	
				107°57'59''		
18	Cảng Núi Đỏ, phường Bình Ngọc	1,2	Chiều dài tàu >12m	21°26'55''	3,5	
				107°58'07''		



